Thứ Hai, Ngày 8 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Sắc xanh lan tỏa"

▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Chứng khoán là ngành nổi sóng mạnh nhất thị trường với 22 mã tăng và 1 mã giảm, mức tăng trên 2.5% được phân bổ ở nhiều mã.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 13.13 điểm (+1.26%), đạt 1,053.44 điểm; HNX-Index tăng 3.12 điểm (+1.50%), đạt 210.92 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 10.78 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 591.24 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 12.63 tỷ đồng, tập trung ở CTG.

▶ VCB (+3.56%), BID (+2.88%), VNM (+2.33%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, NVL (-4.43%), HVN (-3.54%), KDH (-0.83%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch tăng trong phiên hôm nay. Hóa chất, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: GVR, HCM, VCB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VINDEX hôm nay đóng cửa tăng 13.13 điểm tạo mẫu hình nến Marubozu tiếp nối cây nên Doji hôm thứ Sáu (05/05); đây được cho là tính hiệu tích cực trong ngắn hạn. Hơn thế nữa, thanh khoản cao trong vòng 10 ngày gần nhất; dòng tiền chảy vào nhóm chứng khoán và ngân hàng thể hiện tâm lý của nhà đầu tư được cải thiện hơn hơn ở ngắn hạn. Về mặt kỹ thuật: Đây có thể là nhịp phục hồi trở lại của VNINDEX hướng tới vùng kháng cự gần nhất 1,060 sau khi đóng cửa trên MA20. MACD sắp cho tính hiệu cắt lên; động lượng giá phản ánh phe mua đang chiếm ưu thế. RSI cũng đã vượt khỏi vùng quá bán.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,053	1.3	-1.5	-20.7	14.2	1.6	4,150,547
VN30 Index	1,050	1.1	-2.7	-23.6	11.6	1.5	2,988,954
VN Midcap	1,343	0.8	0.3	-25.6	11.8	1.3	727,280
VN Smallcap	1,200	0.6	2.7	-32.1	21.3	0.9	230,682
HNX Index	211	1.5	-0.3	-38.6	25.5	1.2	243,698
UpCom	78	1.1	0.3	-23.1	12.1	1.6	969,619

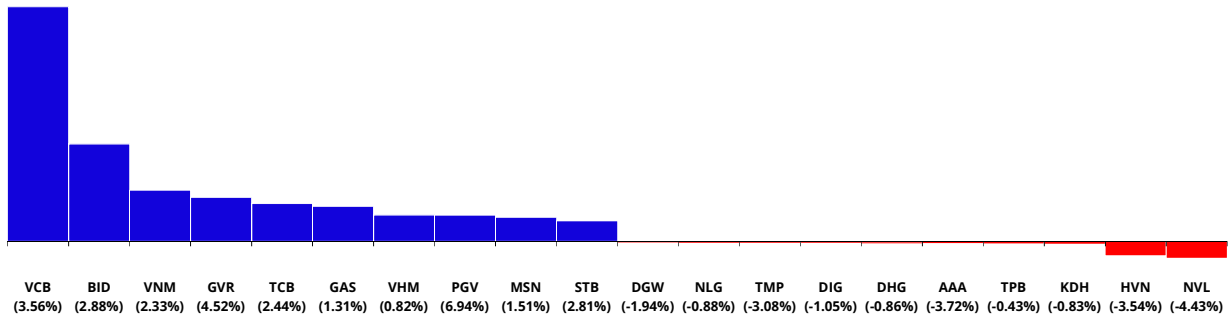
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	-0.5	-8.5	0.5	14.9	2.2	76,705
Bảo hiểm	-0.2	-3.9	0.6	-27.1	18.2	1.6	45,729
Bất động sản	0.5	-2.6	0.8	-38.6	14.0	1.5	754,129
CNTT	0.2	-2.2	2.1	-7.9	16.5	3.2	98,427
Dầu khí	0.6	0.6	42.7	-11.8	41.3	2.4	59,813
Dịch vụ tài chính	2.3	1.0	27.5	-16.7	19.3	1.2	119,720
Tiện ích	1.5	-2.6	0.2	-12.8	11.3	2.0	303,908
Du lịch và Giải trí	-0.8	-5.6	-11.3	-30.6	n.a	8.7	90,307
Hàng & DV CN	0.5	-0.7	4.2	-17.6	11.3	1.5	118,980
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	1.5	-6.0	-19.6	10.3	1.7	48,712
Hóa chất	2.5	-1.1	1.6	-41.5	6.2	1.2	132,976
Ngân hàng	1.9	-1.2	10.3	-3.0	8.2	1.6	1,608,406
Ô tô và phụ tùng	1.3	-1.1	4.0	-27.7	11.2	0.9	18,637
Tài nguyên Cơ bản	0.8	1.3	19.0	-35.3	22.0	1.2	166,578
Th.phẩm & Đồ uống	1.3	-3.7	-7.6	-17.3	20.0	3.0	459,864
Truyền thông	0.3	-3.6	35.8	-25.2	16.4	0.9	1,197
Xây dựng và Vật liệu	1.1	0.9	18.2	-25.1	15.1	1.1	92,600
Y tế	-0.3	16.0	15.5	-1.4	14.4	2.1	35,185

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.0	-0.9	-0.6	-2.1	-2.2	-2.4
USD/JPY	135	0.1	-1.8	1.0	2.7	3.0	3.6
USD/CNY	7	0.1	0.1	0.5	1.8	0.3	2.8
KRW/USD	1,321	-0.1	-1.3	0.1	4.8	4.4	3.7
EUR/USD	1	-0.1	-0.5	-1.6	-2.9	-3.0	-4.3
USD/VND	23,448	0.0	-0.1	0.0	-0.2	-0.8	2.2
Dầu Thô	73	1.9	-4.0	-10.0	-7.4	-9.5	-33.8
Xăng	237	-0.3	-7.0	-15.7	-3.7	-3.6	-36.9
Khí đốt	2	1.9	-6.0	8.3	-9.1	-51.3	-72.9
Than	170	-0.6	-10.6	-14.3	-28.1	-58.0	-54.7
Vàng	2,023	0.3	2.0	1.6	7.9	10.9	9.1
Thép cuộn	3,884	-1.3	-2.1	-9.4	-6.7	-6.3	-23.6

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) IDC – Tiện ích: Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2023, doanh thu thuần của Tổng Công ty IDICO đạt 1,147 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ năm trước, mức giảm chính đến từ mảng hạ tầng khu công nghiệp. Trong quý I/2023, lợi nhuận gộp của IDICO đạt 303 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 24.8% cùng kỳ lên 26.4% quý này. Trừ đi các chi phí, IDICO lãi sau thuế 175 tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ. Lợi nhuận ròng đạt 148 tỷ đồng, là mức thấp nhất kể từ quý I/2022.

2) ASM – Sản xuất: Cuối quý I, tổng nợ vay của Sao Mai khoảng 10,047 tỷ đồng, chiếm 52% nguồn vốn. Trong ba tháng đầu năm, ASM ghi nhận 3,050 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 5% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp giảm từ 16% xuống 12%. Trong kỳ, chi phí bán hàng giảm 51% xuống 46 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 20% lên 70 tỷ đồng. Đặc biệt, chi phí tài chính tăng 80% lên 201 tỷ đồng. Kết quả, lãi ròng của Sao Mai giảm 67% so với quý I/2022 xuống 69 tỷ đồng.

3) FMC – Thực phẩm: FMC vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 4/2023 với doanh số tiêu thụ đạt 14 triệu USD (330 tỷ đồng), giảm 26% so với cùng kỳ. Luỹ kế 4 tháng đầu năm, doanh thu tiêu thụ khoảng 57.2 triệu USD (1,351 tỷ đồng), giảm 26% so với cùng kỳ. Cụ thể, trong tháng 4, sản xuất tôm thành phẩm đạt 1,423 tấn giảm 13%, tiêu thụ tôm thành phẩm khoảng 1,174 tấn giảm 24% so với cùng kỳ. Về nông sản, sản xuất thành phẩm của công ty là 216 tấn giảm 7%, tiêu thụ nông sản thành phẩm là 93 tấn giảm 51% so với cùng kỳ.

4) IDJ – Xây dựng: Quý I/2023, doanh thu thuần hợp nhất của IDJ đạt 245 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động chuyển nhượng bất động sản (241 tỷ đồng). Nhờ vậy, lợi nhuận gộp đạt 73.5 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ. Mặc dù chi phí bán hàng tăng 17.7 lần (35 tỷ đồng) và chi phí quản lý tăng 17% (10.4 tỷ đồng), IDJ vẫn kết thúc quý I/2023 với lợi nhuận trước thuế hợp nhất 38 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 30 tỷ đồng, cùng tăng gấp 2.1 lần so với cùng kỳ năm trước.

5) TTF – Sản xuất: TTF công bố kết quả kinh doanh quý 1/2023 với doanh thu thuần 331 tỷ đồng - giảm 38% so với cùng kỳ năm trước. Trong kỳ, doanh thu tài chính của TTF giảm 57.5% về 10 tỷ; khoản thu nhập khác cũng giảm từ 3.5 tỷ còn 471 triệu đồng. Trong khi đó, chi phí hoạt động của công ty vẫn ở mức cao với hơn 80 tỷ đồng nên sau trừ các khoản thuế phí, Gỗ Trường Thành chỉ còn lãi vỏn vẹn 1.8 tỷ - giảm 90% so với mức 18.5 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước; lãi công ty mẹ đạt mức 2.5 tỷ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu - PSH

PSH – Bán buôn: NSH Petro đã công bố báo cáo tài chính quý I/2023, ghi nhận doanh thu thuần tăng 63% so với cùng kỳ, đạt 3,833 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp tăng 3.5 điểm % lên 9.5%. Chi phí tài chính của công ty tăng gấp 2.3 lần cùng kỳ, lên mức 102 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay tăng 95%, lên gần 86 tỷ đồng.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm 24%, còn 63 tỷ đồng. Các khoản mục khác thay đổi không đáng kể nên công ty báo lãi ròng gần 199 tỷ đồng, gấp 14.6 lần cùng kỳ. Đây cũng là quý có lợi nhuận cao nhất kể từ khi công bố báo cáo tài chính quý.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/7/2023	5/8/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	43.6	76	136	95	
2	Dịch vụ tài chính	41.2	953	1,762	1,248	
3	Ô tô và phụ tùng	27.0	91	140	110	
4	Bán lẻ	26.6	138	235	185	
5	Truyền thông	21.3	0	1	1	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.9	137	232	192	
7	Du lịch và Giải trí	13.5	66	59	52	
8	Hóa chất	10.5	253	351	318	
9	Ngân hàng	8.8	1,027	1,362	1,253	
10	Bảo hiểm	6.7	22	27	26	
11	Bất động sản	2.2	1,767	2,510	2,457	
12	Y tế	1.1	45	35	35	
13	Thực phẩm và đồ uống	-0.7	662	735	741	
14	Xây dựng và Vật liệu	-1.1	465	505	511	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.5	503	410	429	
16	Tài nguyên Cơ bản	-5.7	538	575	609	
17	Công nghệ Thông tin	-8.1	49	49	53	

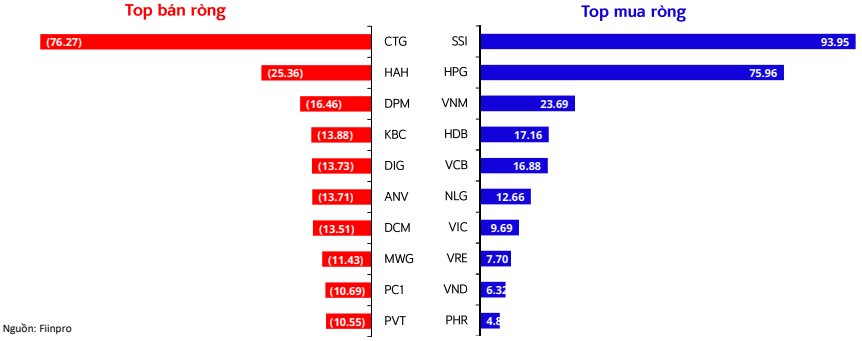
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	22,300	4.0	4.4	26.0	116	629.6	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	12,950	-4.4	-7.2	-7.5	75	503.4	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	93,000	3.6	4.0	16.3	209	137.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	8,800	0.1	11.4	35.4	52	227.8	
STB	Sacombank	Ngân hàng	25,650	2.8	1.0	14.0	41	259.7	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,150	2.7	3.4	12.2	41	237.2	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	21,200	3.2	2.4	18.8	147	110.4	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	13,350	1.1	6.0	4.7	26	300.1	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	16,200	4.5	5.5	17.4	201	72.4	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39,500	-3.4	-5.5	22.5	90	91.5	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	25,500	2.2	2.4	27.5	55	115.9	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	7,830	4.3	3.2	-14.5	40	135.8	
BID	BIDV	Ngân hàng	44,700	2.9	1.4	15.8	214	50.2	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,300	1.9	3.9	24.9	41	107.7	
TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	4,660	6.9	7.9	14.2	247	42.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	45,600.0	4.8	7.5	8.8	4.6	45.60	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	40,000.0	1.4	2.7	8.1	3.3	40.00	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	10,750.0	7.0	8.6	6.4	5.7	10.75	
HAP	Tập đoàn Hapaco	Tài nguyên Cơ bản	4,690.0	6.8	7.3	9.8	7.2	4.69	
AAT	Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	5,150.0	3.0	2.6	3.8	2.9	5.15	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	3,990.0	3.9	4.5	14.0	3.7	3.99	
TGG	Louis Capital	Xây dựng và Vật liệu	3,510.0	-0.6	0.0	-4.6	-1.5	3.51	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	5,390.0	-1.6	0.2	-43.8	-2.3	5.39	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	5,380.0	-5.6	-3.6	3.1	-5.6	5.38	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	22,500.0	-2.8	-0.4	4.7	-2.1	22.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

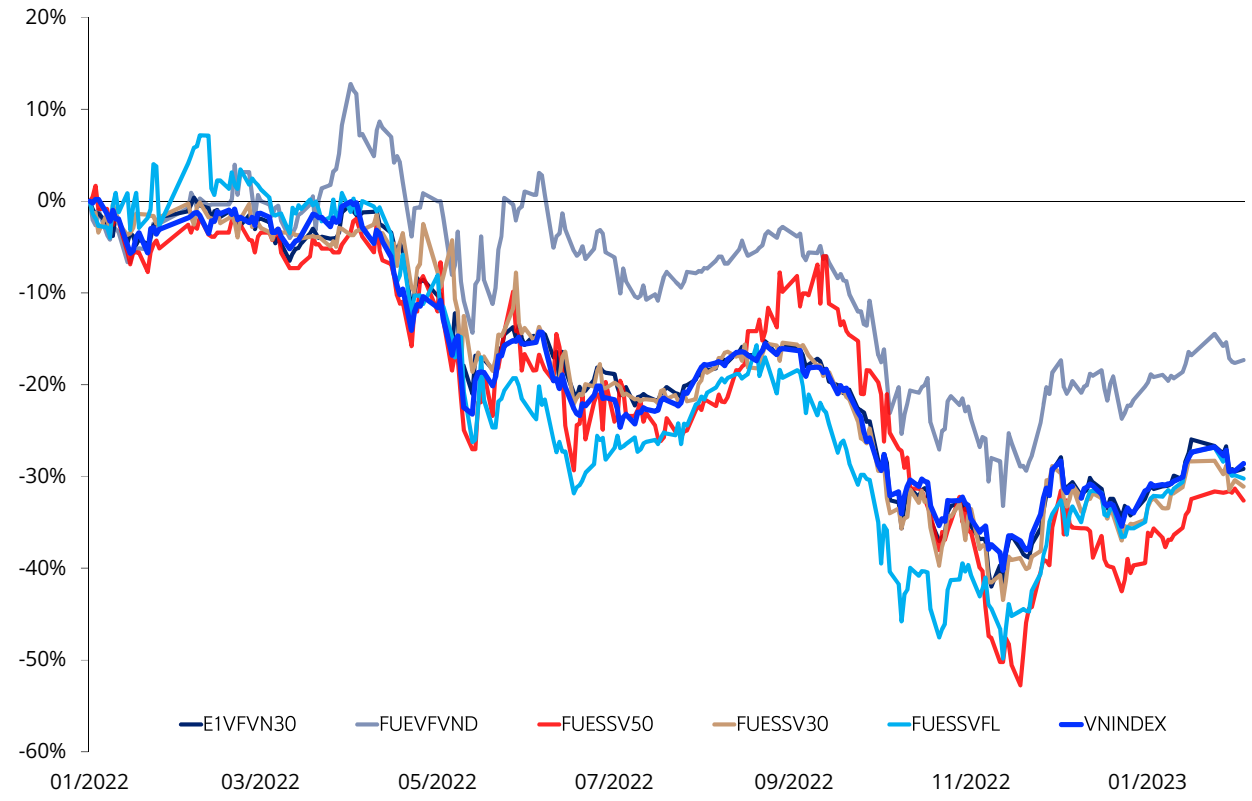
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/8/2023	756.0	768.1	-12.2
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5
4/27/2023	602.6	901.1	-298.5
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1
4/19/2023	534.0	1,021.5	-487.6
4/18/2023	828.9	690.3	138.6
4/17/2023	789.8	583.0	206.8
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0
4/13/2023	535.3	834.4	-299.1
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,000	0.0%	-2.1%	3.9%	541,300	9.6	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,100	-0.9%	-2.3%	-1.3%	777,800	17.2	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,010	-3.4%	6.0%	14.0%	11,100	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,850	0.7%	-3.5%	3.0%	75,600	1.0	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,350	0.4%	0.7%	3.1%	8,100	0.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,330	0.8%	-3.0%	1.5%	9,000	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,820	-0.1%	-1.9%	2.6%	58,800	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,160	0.8%	-2.1%	8.8%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,380	0.7%	-3.0%	3.9%	35,000	0.4	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,000	0.0%	0.0%	11.5%	22,900	0.4	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,350	0.7%	-1.8%	3.1%	64,100	0.9	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	352.6	0.2	-9.3	-21.7	26.2	1.0	1.63	1.6	10.6	59.5
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	781.3	-6.4	-16.3	-21.3	31.6	0.9	1.77	1.6	9.3	85.6
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.0	0.0	-21.0	46.1	1.0	1.51	1.5	10.3	48.2
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.1	0.5	-27.4	34.9	0.9	1.65	1.5	10.5	62.5
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-25.0	24.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.9	0.0	-4.9	-23.1	35.3	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.07	1.2	7.4	70.2
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-23.4	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.7	-1.5	-6.7	-18.9	38.6	0.9	1.03	1.2	7.3	82.8
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-28.6	31.1	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.